

Bản án số: **20/2021/HS-ST**
Ngày: 05/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.
2. Ông Nguyễn Văn Kịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Cung – Kiểm sát viên

Trong ngày 05/7/2021, tại phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Văn T**, sinh năm 1984 (Nam). Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: biết đọc biết viết; Nghề nghiệp: Làm thuê ; Con ông: Cao Văn Q, sinh năm 1952 (chết); Con bà: Võ Thị D, sinh năm 1951, ngụ cùng địa chỉ với bị cáo; Anh chị em ruột có 02 người, lớn sinh năm 1975, nhỏ là bị cáo; Vợ: Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 23/9/2011 Cao Văn T có hành vi gây rối trật tự công cộng, ngày 30/12/2011 bị UBND tỉnh Sóc Trăng ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục tại Cồn Cát 24 tháng.

(bị cáo có mặt)

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Văn N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

* Bị hại:

Bùi Thị H, sinh năm 1980 (đã chết).

HKTT: Số X, phường C, quận N, TP. Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bà H: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1979 (chồng bị hại H), địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, TP. Cần Thơ.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn K (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

Ông Hoàng Minh H1, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số Y, phường A, quận B, TP. Cần Thơ.

Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1979 (có mặt).

Cháu Nguyễn Phước S, sinh ngày 22/10/2005 (con bị hại H).

Cháu Nguyễn Phước T, sinh ngày 12/11/2009 (con bị hại H).

Người đại diện hợp pháp của cháu S và cháu T: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, TP. Cần Thơ.

* *Người làm chứng:*

Ông Lư Hồng V, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số X1, phường A, quận N, TP. Cần Thơ.

Ông Mai Ngọc H, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 28/8/2020, bị cáo Cao Văn T gọi điện thoại di động cho ông U ngụ cùng ấp để chở T xuống quán nhậu của ông M ở ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng để nhậu. Khi đến quán, khoảng 19 giờ ngày 28/8/2020, bị cáo T uống rượu cùng với ông U, ông D và bà H, 04 người uống gần hết 01 lít rượu thì nghỉ. Lúc này, bị cáo T và bà H lại quán của ông M để ngủ, đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì ông U gọi điện cho T rủ đi uống cà phê nhưng do không có xe nên T từ chối. Ông U và ông H chạy hai chiếc xe mô tô xuống để rước T. Khi xuống quán ông M thì ông U chở ông H, còn ông H thì đưa chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 83K1-xxxx mà ông H mượn của ông Trần Văn K cho T chở bà H để đi uống cà phê. Do không có quán cà phê nào mở cửa nên cả 04 người quay về nhà ông B ở ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng để nhậu cùng ông B và ông K nhưng T và bà H không nhậu nữa mà ngồi ở hàng ba nhà ông B để nói chuyện. Lúc này, ông B kêu T và bà H ngủ lại nhà ông B nhưng bà H không đồng ý nên T mượn xe mô tô của ông K để chở bà H về. Ông H nói chiếc xe ông H mới đổ xăng để ông H chở cho. Lúc dắt xe từ nhà ông B lên lộ nhựa thì bị cáo T kêu tổng ba, ông H nói là tổng ba ông chạy không được nên T mới lấy xe mô tô mang biển kiểm soát 83K1-xxxx chở bà H và ông H. Khi lên xe, thì bà H ngồi phía trước, ông T ngồi giữa vòng tay qua bà H để điều khiển xe, ông H ngồi phía sau.

Khoảng 01 giờ ngày 29/8/2020, T điều khiển xe mô tô 83K1-xxxx từ nhà ông B đi trên tuyến Quốc lộ N theo hướng từ xã A về xã N. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng thì đụng vào phía sau xe ô tô biển kiểm soát 65A-xxxx do ông Hoàng Minh H1 điều khiển chở ông Lư Hồng V chạy cùng chiều phía trước. Tai nạn xảy ra làm T, bà H, ông H ngã xuống lộ nhựa và bị thương tích. T, ông H và bà H được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K, sau đó T và bà H được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị thương tích. Ngày 31/8/2020, bà H được chuyển đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ để điều trị. Vào 13 giờ ngày 31/8/2020, bà H tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 140/PY.PC09 ngày 14/9/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Nguyên nhân chết của Bùi Thị H là do đa chấn thương.

Tại phiếu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu của Cao Văn T do bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng, kết quả vào ngày 29/8/2020 xảy ra tai nạn giao thông trong máu Cao Văn T có nồng độ cồn là 0.65 mmol/l, là thấp hơn trị số bình thường <10.85 và qua xác minh thì T không có giấy phép lái xe mô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 47/BB ngày 18/12/2010 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kế Sách kết luận: một chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave S màu xám đen, biển số kiểm soát 83K1-xxxx, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 2.350.000 đồng.

Tại công văn số 02/CV.ĐGTTTHS ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kế Sách về việc từ chối định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kế Sách. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự có ý kiến như sau: xe ô tô hiệu Toyota Camry, màu xôn đen biển số kiểm soát 65A-xxxx do Hội đồng định giá không có khả năng và cơ sở để kết luận định giá.

Qua công tác điều tra, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm dấu vết để lại trên mặt đường, dấu vết để lại trên phương tiện, Đoàn khám nghiệm kết luận lỗi trong vụ tai nạn giao thông trên là do bị cáo Cao Văn T gây ra. Do T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát số 83K1-xxxx không có giấy phép lái xe theo quy định và không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước của mình nên đã đụng vào phía sau xe ô tô biển số 65A-xxxx do ông Hoàng Minh H1 điều khiển chạy cùng chiều phía trước, hậu quả làm bà Bùi Thị H tử vong.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Cao Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKSND-H.KS ngày 28/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố bị cáo Cao Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cao Văn T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ

hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Cao Văn T từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc tình tiết học vấn thấp của bị cáo, không áp dụng tình tiết khắc phục hậu quả tại phiên tòa theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của người bào chữa do bị cáo khắc phục số tiền 700.000 đồng là quá ít so với thiệt hại bị cáo phải bồi thường.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho bị hại H ông Nguyễn Thành L (chồng bị hại) yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí tại bệnh viện số tiền 30.000.000 đồng, chi phí mai táng và xây nhà mộ số tiền 50.000.000 đồng, tiền cấp dưỡng cho 02 người con của bị hại H một lần là 100.000.000 đồng. Tổng cộng là 180.000.000 đồng. Đối với ông Hoàng Minh H1 là chủ xe ô tô mang biển số 65A-xxxx bị hư hỏng và ông Trần Văn K là chủ xe mô tô mang biển số 83K1-xxxx bị hư hỏng, ông H1 và ông K không yêu cầu bị cáo bồi thường mà tự sửa chữa nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô biển số 65A-xxxx và giấy tờ có liên quan đã được Cơ quan điều tra trả lại cho ông Hoàng Minh H1 là chủ sở hữu tại Quyết định số 31, ngày 09/9/2020 nên không xem xét; trả lại cho ông Trần Văn K 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83K1-xxxx, màu xám đen tình trạng đã qua sử dụng, bị hư hỏng.

Người bào chữa cho bị cáo là Luật sư Nguyễn Văn N trình bày: Bị cáo đã thống nhất với bản cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Bị cáo không có Giấy phép lái xe nhưng biết lái xe và hằng ngày cũng có lái xe qua đoạn đường trên, có thời gian ông K cũng cho mượn xe. Theo luật, lỗi của bị cáo là vô ý vì quá tự tin nên gây tai nạn và lúc đó trời đã khuya. Bị cáo có mẹ là người có công với đất nước, ít học nên nhận thức còn kém. Bị hại đã chết nhưng cũng có một phần lỗi nhỏ do chưa cứng rắn từ chối ngồi lên xe ông T chờ trong khi tổng ba là đã vi phạm pháp luật. Bị cáo đã khắc phục tại Tòa số tiền 700.000 đồng mặc dù không lớn nhưng thể hiện ý thức của bị cáo mong muốn khắc phục hậu quả nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau tai nạn, bị cáo cũng bị thương tích, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên hoàn cảnh khó khăn. Bị cáo cũng mong muốn đến thăm hỏi gia đình bị hại nhưng do sợ hiểu nhầm mối quan hệ nên vẫn chưa thực hiện trước đó. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Cao Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh tụng và nói lời sau cùng, bị cáo biết lỗi về hành vi vi phạm pháp luật của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Văn K, ông Hoàng Minh H1; người làm chứng: ông Lư Hồng V vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có yêu cầu hoãn phiên tòa nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là hoàn toàn phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/9/2020, phù hợp với kết luận giám định pháp y về tử thi số: 140/PY-PC09, ngày 14/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm và phù hợp với nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát.

[4] Xét thấy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 29/8/2020, trên tuyến Quốc lộ N thuộc ấp A, xã A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Cao Văn T không có giấy phép lái xe mô tô mà điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83K1-xxxx lưu thông trên tuyến Quốc lộ N theo hướng xã A đi xã N không giữ khoảng cách an toàn, chờ quá số người quy định, do thiếu chú ý quan sát nên va chạm vào xe ô tô biển kiểm soát 65A-xxxx chạy cùng chiều phía trước. Hậu quả làm bà Bùi Thị H tử vong tại chỗ sau khi đưa đến Trung tâm y tế huyện K, Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng và Bệnh viện đa khoa Cần Thơ điều trị.

Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b)

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;...”

[5] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đề nghị xét xử bị cáo về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ những phân tích về khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân về tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ hiện nay. Bị cáo không có giấy phép lái xe nhưng tham gia giao thông một cách chủ quan, cẩu thả của bị cáo đã gây thiệt hại đến tín mạng của công dân, vi phạm vào khoản 1 Điều 9, Điều 58 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý trước pháp luật, nhằm răn đe giáo dục cho bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời để phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và thái độ của bị cáo nhằm giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có trình độ học vấn thấp và là con của người có công cách mạng. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân bị cáo chưa tốt: Bị cáo từng có hành vi gây rối trật tự công cộng, bị UBND tỉnh Sóc Trăng ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục tại Cồn Cát 24 tháng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa của bị cáo về áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do bị cáo khắc phục số tiền bồi thường thiệt hại tại phiên tòa là 700.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Số tiền khắc phục hậu quả của bị cáo quá nhỏ so với thiệt hại mà bị cáo phải bồi thường (180.000.000 đồng) nên sau khi cân nhắc, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo. Hội đồng xét xử chỉ xem xét thêm khi lượng hình.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại đã thống nhất số tiền bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại H là 180.000.000 đồng (gồm chi phí tại bệnh viện là 30.000.000 đồng, chi phí mai táng và xây mộ là 50.000.000 đồng, cấp dưỡng cho 02 con của bị hại là 100.000.000 đồng) nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tại phiên tòa, bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 700.000 đồng nên bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại là 179.300.000 đồng.

Ông Hoàng Minh H1 và ông Trần Văn K không có yêu cầu bồi thường mà tự khắc phục xe bị hỏng nên không xem xét.

[9] Về vật chứng:

Trả lại cho ông Trần Văn K là chủ sở hữu 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83K1-xxxx, màu xám đen tình trạng đã qua sử dụng, bị hư hỏng.

Đối với xe ô tô biển số 65A-xxxx và giấy tờ có liên quan đã được Cơ quan điều tra trả lại cho ông Hoàng Minh H1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Văn T được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định do thuộc diện hộ cận nghèo.

[11] Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Cao Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 590, 591, 601 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Cao Văn T và người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị H là ông Nguyễn Thành L. Buộc ông Cao Văn T bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị H là ông Nguyễn Thành L (chồng bị hại) số tiền bồi thường còn lại là 179.300.000 đồng (gồm chi phí tại bệnh viện, chi phí mai táng và xây mộ cho bị hại H, cấp dưỡng cho 02 con của bị hại H là cháu Nguyễn Phước S, sinh ngày 22/10/2005 và cháu Nguyễn Phước T, sinh ngày 12/11/2009).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người đại diện hợp pháp của bị hại H là ông Nguyễn Thành L có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Cao Văn T còn phải có trách nhiệm trả lãi cho người đại diện hợp pháp của bị hại H là ông Nguyễn Thành L theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho ông Trần Văn K là chủ sở hữu 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 83K1-xxxx, màu xám đen tình trạng đã qua sử dụng, bị hư hỏng (Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2021)

Đối với xe ô tô biển số 65A-xxxx và giấy tờ có liên đã được Cơ quan điều tra trả lại cho ông Hoàng Minh H1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Văn T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm do thuộc diện hộ cận nghèo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật để Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xử phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo; người bào chữa, đại diện bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa